TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 418/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 533/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1979; thường trú: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Thanh N, sinh năm 1976; thường trú: khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Trần Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã T, tỉnh T, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2005, quyển số 01/2005 ngày 25/4/2005. Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà Đ và ông N chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm nhau. Hiện tại, bà Đ và ông N xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đ và ông N có 02 con chung tên Trần Thanh T, sinh ngày 24/4/2002 và Trần Thanh P, sinh ngày 21/11/2009. Bà Đ và ông N thống nhất, sau khi ly hôn ông Trần Thanh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N tự nguyện không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi hai con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Trần Thanh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Trần Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn ông Trần Thanh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Thanh T, sinh ngày 24/4/2002 và Trần Thanh P, sinh ngày 21/11/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N tự nguyện không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi hai con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông N và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ và ông Trần Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035138 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng Tư pháp thị xã T;
- UBND xã L, thị xã T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh